

Số: 07/2021/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 20 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

Xét Tờ trình số 20/TTr-HĐND ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đắk Nông

ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, gồm:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Chế độ hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu, Ủy viên không chuyên trách các Ban HĐND, Trưởng ban và Phó trưởng các Ban HĐND cấp xã và chế độ hỗ trợ kiêm nhiệm cho Chủ tịch HĐND, Trưởng ban HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, gồm:

1. Ngoài chế độ, phụ cấp theo quy định hiện hành, đại biểu HĐND kiêm nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND các cấp được hỗ trợ với mức khoán chi hằng năm như sau:

a) Cấp tỉnh:

- Tổ trưởng Tổ đại biểu: 6.000.000 đồng/người/năm;
- Tổ phó Tổ đại biểu: 5.000.000 đồng/người/năm;

b) Cấp huyện:

- Tổ trưởng Tổ đại biểu: 4.000.000 đồng/người/năm;
- Tổ phó Tổ đại biểu: 3.000.000 đồng/người/năm.

2. Ngoài chế độ, phụ cấp theo quy định hiện hành, đại biểu HĐND kiêm nhiệm Ủy viên không chuyên trách các Ban HĐND các cấp được hỗ trợ với mức khoán chi hằng năm như sau:

a) Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/người/năm;

b) Cấp huyện: 2.000.000 đồng/người/năm.

3. Ngoài chế độ, phụ cấp theo quy định hiện hành, Trưởng ban, Phó trưởng ban và Ủy viên các Ban HĐND cấp xã được hỗ trợ với mức khoán chi hằng năm như sau:

- Trưởng ban: 3.000.000 đồng/người/năm;
- Phó trưởng ban: 2.000.000 đồng/người/năm;
- Ủy viên các Ban: 1.000.000 đồng/người/năm.

4. Ngoài chế độ, phụ cấp theo quy định hiện hành, đại biểu HĐND được bầu giữ các chức danh kiêm nhiệm là Chủ tịch HĐND, Trưởng các Ban HĐND cấp tỉnh, cấp huyện được hỗ trợ với mức khoán chi như sau:

a) Cấp tỉnh:

- Chủ tịch HĐND tỉnh: 12.000.000 đồng/người/năm;
- Trưởng ban HĐND tỉnh: 10.000.000 đồng/người/năm.

b) Cấp huyện:

- Chủ tịch HĐND cấp huyện: 8.000.000 đồng/người/năm;
- Trưởng ban HĐND cấp huyện: 6.000.000 đồng/người/năm.

Chế độ này chỉ áp dụng cho các trường hợp không được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 4 như sau:

“2. Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, mức chi hỗ trợ cho đại biểu HĐND, đại diện chính quyền, tổ chức được mời tham dự, cán bộ, công chức, người lao động, phóng viên báo đài... tham gia phục vụ tiếp xúc cử tri như sau:

a) Đại biểu HĐND các cấp:

Thực hiện hỗ trợ chi tiếp xúc cử tri với mức khoán chi như sau:

- Cấp tỉnh: 5.000.000 đồng/người/năm;
- Cấp huyện: 3.000.000 đồng/người/năm;
- Cấp xã: 2.000.000 đồng/người/năm.

b) Đại diện chính quyền, tổ chức được mời và cán bộ, công chức, người lao động, phóng viên báo, đài tham gia phục vụ các đợt:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi;
- Cấp xã: 60.000 đồng/người/buổi.

3. Chi xây dựng và hoàn thiện báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri của Thường trực HĐND:

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo;
- Cấp huyện: 1.600.000 đồng/báo cáo;
- Cấp xã: 1.200.000 đồng/báo cáo”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Chi cho công tác kiểm tra, giám sát, khảo sát

Trong thời gian thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, khảo sát, ngoài chế độ công tác phí theo quy định hiện hành, chế độ chi đối với các Đoàn kiểm tra, giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND như sau:

1. Chi cho hoạt động giám sát:

a) Chi xây dựng kế hoạch, đề cương và quyết định thành lập đoàn giám sát:

- Cấp tỉnh: 700.000 đồng/bộ (gồm: Kế hoạch, đề cương và quyết định);
- Cấp huyện: 500.000 đồng/bộ (gồm: Kế hoạch, đề cương và quyết định);
- Cấp xã: 300.000 đồng/bộ (gồm: Kế hoạch, đề cương và quyết định).

b) Chi cho đoàn giám sát:

- Trưởng đoàn giám sát (nếu Trưởng đoàn vắng thì Phó Trưởng đoàn thay thế Trưởng đoàn):

- + Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi;
- + Cấp huyện: 150.000 đồng/người/buổi;
- + Cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi.

- Phó Trưởng đoàn giám sát (nếu Phó Trưởng đoàn thay thế Trưởng đoàn thì chỉ được hưởng mức cao nhất):

- + Cấp tỉnh: 180.000 đồng/người/buổi;
- + Cấp huyện: 130.000 đồng/người/buổi;
- + Cấp xã: 90.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên tham gia đoàn giám sát và cán bộ, công chức, người lao động thực tế có tham gia phục vụ đoàn giám sát:

- + Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi;
- + Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi;
- + Cấp xã: 80.000 đồng/người/buổi.

c) Chi cho việc thuê chuyên gia, tư vấn, kiểm toán độc lập phục vụ đoàn giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh: Căn cứ vào hợp đồng và các quy định pháp luật có liên quan, Thường trực HĐND quyết định mức chi cụ thể.

d) Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát với mức chi như sau:

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo;
- Cấp huyện: 1.600.000 đồng/báo cáo;
- Cấp xã: 1.200.000 đồng/báo cáo.

2. Chi cho công tác kiểm tra, khảo sát: Bằng mức chi cho công tác giám sát quy định tại Điều này”.

4. Sửa đổi Điều 6 như sau:

“**Điều 6.** Chế độ chi tổ chức lấy ý kiến tham gia vào các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và văn bản quy phạm pháp luật do HĐND ban hành (do Thường trực HĐND cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức): Áp dụng mức chi theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“**Điều 7.** Chi phục vụ các kỳ họp HĐND các cấp, các hội nghị, phiên họp, cuộc họp do Thường trực HĐND, các Ban HĐND triệu tập

1. Chi tiền giải khát áp dụng theo mức chi tại khoản 2 Điều 4 Quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng

ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh.

2. Chế độ bồi dưỡng trong thời gian tham dự kỳ họp HĐND

a) Chủ tọa:

- Cấp tỉnh: 350.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 300.000 đồng/người/buổi;
- Cấp xã: 250.000 đồng/người/buổi.

b) Thư ký:

- Cấp tỉnh: 250.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 200.000 đồng/người/buổi;
- Cấp xã: 150.000 đồng/người/buổi.

c) Đại biểu HĐND, đại biểu mời và cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi;
- Cấp xã: 80.000 đồng/người/buổi.

d) Người lao động phục vụ, phóng viên báo đài, y tế, lực lượng công an bảo vệ và các lực lượng ở các cơ quan, đơn vị khác được Thường trực HĐND phân công phục vụ kỳ họp:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi;
- Cấp xã: 60.000 đồng/người/buổi.

e) Tổ kiểm phiếu: Ngoài hưởng chế độ như đại biểu, mức chi bồi dưỡng cho Tổ kiểm phiếu như sau:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/kỳ họp;
- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/kỳ họp;
- Cấp xã: 50.000 đồng/người/kỳ họp.

f) Trường hợp kỳ họp được tổ chức vào các ngày nghỉ hằng tuần (thứ Bảy, Chủ nhật hoặc ngày Lễ), mức chi cho chủ tọa, thư ký kỳ họp, đại biểu HĐND, khách mời tham dự kỳ họp và công chức, người lao động tham gia phục vụ bằng hai hoặc ba lần các mức chi trên theo quy định.

3. Chế độ bồi dưỡng trong thời gian tham dự các hội nghị, phiên họp, cuộc họp do Thường trực HĐND, các Ban HĐND tổ chức:

a) Chủ trì:

- Cấp tỉnh: 200.000/người/buổi;
- Cấp huyện: 150.000/người/buổi;

- Cấp xã: 100.000/người/buổi.

b) Đại biểu mời và cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi;
- Cấp xã: 80.000 đồng/người/buổi.

c) Người lao động phục vụ, phóng viên báo đài:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi;
- Cấp xã: 60.000 đồng/người/buổi.

4. Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra, dự thảo nghị quyết, tờ trình tại các kỳ họp HĐND và văn bản cho ý kiến đối với các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND (không phải là văn bản quy phạm pháp luật):

- Cấp tỉnh: 400.000 đồng/văn bản;
- Cấp huyện: 300.000 đồng/văn bản;
- Cấp xã: 200.000 đồng/văn bản.

5. Chi cho việc rà soát kỹ thuật, biên tập và hoàn thiện nghị quyết đã được HĐND các cấp thông qua: 300.000 đồng/ng nghị quyết.

6. Chi tổng hợp hoàn thiện các báo cáo 06 tháng, 01 năm, sơ kết, tổng kết hoạt động HĐND, Thường trực HĐND và các Ban; Báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận Tổ hoặc thảo luận tại hội trường các kỳ họp; Báo cáo đánh giá rút kinh nghiệm sau kỳ họp:

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/văn bản;
- Cấp huyện: 200.000 đồng/văn bản;
- Cấp xã: 100.000 đồng/văn bản”.

6. Sửa đổi điểm a và điểm b khoản 1 Điều 8 như sau:

“a) Tặng quà cho tập thể:

- Cấp tỉnh: Không quá 5.000.000 đồng/suất quà.
- Cấp huyện: Không quá 3.000.000 đồng/suất quà.
- Cấp xã: Không quá 1.000.000 đồng/suất quà.

b) Tặng quà cho cá nhân:

- Cấp tỉnh: Không quá 3.000.000 đồng/suất quà.
- Cấp huyện: Không quá 2.000.000 đồng/suất quà.
- Cấp xã: Không quá 500.000 đồng/suất quà.

Tùy thuộc vào từng trường hợp, Chủ tịch HĐND hoặc Phó chủ tịch HĐND các cấp quyết định mức tặng quà cụ thể cho tập thể, cá nhân trên cơ sở đề xuất của Văn phòng giúp việc” .

7. Bổ sung điểm d khoản 2 Điều 8 như sau:

“d) Ngoài chế độ trợ cấp mai táng theo quy định, khi Đại biểu HĐND đương nhiệm và nguyên đại biểu HĐND từ trần, gia đình đại biểu đó được hỗ trợ với mức:

- Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/người;
- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/người;
- Cấp xã: 500.000 đồng/người”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“**Điều 9.** Chế độ hỗ trợ đối với Đại biểu HĐND các cấp; công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh; Công chức Văn phòng trực tiếp phục vụ hoạt động HĐND cấp huyện, cấp xã

1. Hỗ trợ tiền may trang phục:

a) Mỗi nhiệm kỳ HĐND, đại biểu HĐND được cấp tiền may trang phục với mức chi như sau:

- Cấp tỉnh: 6.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ;
- Cấp huyện: 4.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ;
- Cấp xã: 3.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ.

Đại biểu HĐND tham gia ở nhiều cấp thì được hưởng các mức khác nhau của từng cấp.

b) Hỗ trợ tiền may trang phục cho công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh mỗi nhiệm kỳ như sau:

- Lãnh đạo Văn phòng với mức chi bằng 1/2 của đại biểu HĐND tỉnh;
- Công chức, người lao động phục vụ bằng 1/3 mức của đại biểu HĐND tỉnh.

c) Hỗ trợ tiền may trang phục cho công chức Văn phòng trực tiếp phục vụ hoạt động HĐND cấp huyện, cấp xã mỗi nhiệm kỳ bằng 1/3 mức của Đại biểu HĐND cùng cấp.

d) Đối với Lãnh đạo, công chức, người lao động của Văn phòng phục vụ HĐND các cấp: Trường hợp định mức chi thường xuyên sửa đổi, bổ sung chế độ tiền may trang phục thì chỉ được hưởng 01 mức cao nhất theo quy định.

2. Chế độ thông tin cho đại biểu HĐND:

a) Kinh phí chi chế độ báo chí và internet cho đại biểu HĐND các cấp với mức khoán chi như sau:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/tháng;
- Cấp huyện: 150.000 đồng/người/tháng;

- Cấp xã: 100.000 đồng/người/tháng.

Đại biểu HĐND các cấp chủ động sử dụng khoản kinh phí khoán chi được cấp để mua Báo Người đại biểu nhân dân, Báo Đắk Nông và các báo khác theo quy định.

b) Nhằm áp dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động của HĐND:

Tùy theo tình hình thực tế và khả năng ngân sách của địa phương, Thường trực HĐND các cấp sẽ có kế hoạch từng bước trang bị các thiết bị công nghệ thông tin cho đại biểu HĐND cấp mình phù hợp để áp dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động của HĐND.

3. Chế độ nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác:

a) Đại biểu HĐND các cấp được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ công tác.

b) Hằng năm, căn cứ khả năng ngân sách địa phương, Thường trực HĐND các cấp quyết định tổ chức đoàn đại biểu HĐND cấp mình đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm tại một số tỉnh, thành phố trong nước nhằm nâng cao năng lực hoạt động của đại biểu HĐND.

c) Thường trực HĐND tỉnh quyết định tổ chức đoàn đại biểu HĐND tỉnh đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm tại một số nước trong khu vực (khi có sự thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy).

4. Đối với đại biểu HĐND không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi tham gia các hoạt động của HĐND sẽ được khoán chi hằng năm với mức:

- Cấp tỉnh: 10.000.000 đồng/người/năm;

- Cấp huyện: 3.000.000 đồng/người/năm;

Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh và Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện thực hiện việc tổng hợp xây dựng dự toán, quyết toán và cấp kinh phí cho các đại biểu HĐND không hưởng lương từ ngân sách nhà nước của cấp mình theo quy định.

5. Hỗ trợ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị có đại biểu HĐND để phục vụ đại biểu HĐND khi tham gia các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND bao gồm chi chế độ công tác phí, xăng xe, phòng nghỉ.... với mức:

- Cấp tỉnh: 10.000.000 đồng/người/năm;

- Cấp huyện: 3.000.000 đồng/người/năm;

- Cấp xã: 1.000.000 đồng/người/năm.

* Riêng đối với cấp huyện và cấp xã thực hiện khoán chi trực tiếp cho các Đại biểu HĐND để chủ động tham gia hoạt động của HĐND được kịp thời.

6. Về chế độ hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ hằng năm:

a) Đại biểu HĐND cấp tỉnh được được hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ hằng năm với mức tối đa không quá:

- Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/đại biểu/năm;
- Cấp huyện 2.000.000 đồng/đại biểu/năm;
- Cấp xã 1.000.000 đồng/đại biểu/năm.

Tùy tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương hằng năm, Thường trực HĐND các cấp xem xét, quyết định tổ chức khám tập trung hoặc thực hiện khoán chi cho các đại biểu tự khám.

b) Đối với cán bộ, công chức, người lao động của Văn phòng phục vụ HĐND các cấp được hỗ trợ chế độ trên với mức bằng 50% mức hỗ trợ của đại biểu HĐND cùng cấp. Trường hợp, định mức chi thường xuyên sửa đổi, bổ sung có chế độ trên thì chỉ được hưởng 01 mức cao nhất theo quy định.

7. Chi xây dựng kỷ yếu nhiệm kỳ HĐND và in ấn đóng quyển các Nghị quyết sau kỳ họp: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu và chứng từ thực tế phát sinh.

8. Chi tặng quà lưu niệm cho đại biểu HĐND khi kết thúc nhiệm kỳ: Cấp tỉnh không quá 3.000.000 đồng/người, cấp huyện không quá 2.000.000 đồng/người, cấp xã không quá 1.000.000 đồng/người.

9. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Áp dụng các mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định nội dung, mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ vào chế độ, định mức chi tiêu tài chính tại Quy định này HĐND các cấp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan phản ánh về Thường trực HĐND tỉnh để hướng dẫn thực hiện, trường hợp cần thiết sẽ trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Đối với các chế độ trên, chế độ nào được tính theo năm thì năm chuyển giao nhiệm kỳ, đại biểu HĐND các cấp (không bao gồm đại biểu tái cử) được hỗ trợ bằng 50% mức trên.

4. Đối với các chế độ áp dụng mức khoán chi theo năm ở trên, các cơ quan cấp cho các Đại biểu HĐND thông qua chuyển khoản hoặc ký nhận tiền mặt (tùy tình hình thực tế và khả năng kinh phí có thể chia làm nhiều lần trong năm). Các Đại biểu HĐND chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được

giao, tự chịu trách nhiệm về việc sử dụng khoản kinh phí được cấp đúng quy định.

5. Các quy định tại khoản 3, 4, 5, 6, 7 Điều 1 của Nghị quyết này được áp dụng từ ngày 01 tháng 09 năm 2021; các quy định còn lại tại khoản 1, 2, 8 Điều 1 của Nghị quyết này sẽ áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

6. Đối với các nội dung của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2016 của HĐND tỉnh được sửa đổi tại khoản 1, 2, 8 Điều 1 của Nghị quyết này: Được áp dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2021; còn lại các nội dung không sửa đổi của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2016 của HĐND tỉnh tiếp tục áp dụng thực hiện theo quy định.”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 20 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Ban Công tác Đại biểu Quốc hội – UBTVQH;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Nông; Đài PT-TH;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, CT.HĐND, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Trung